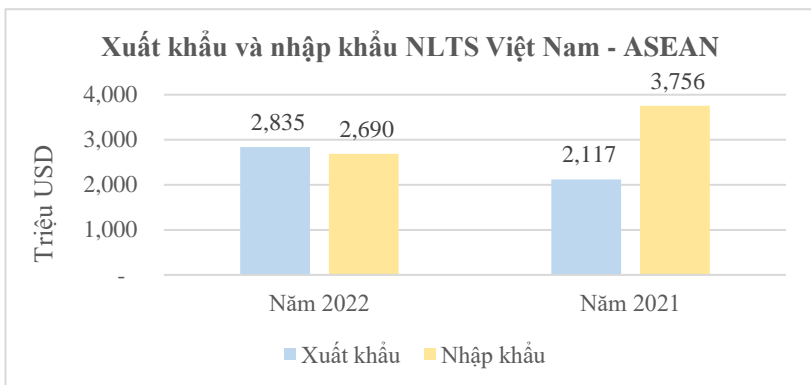


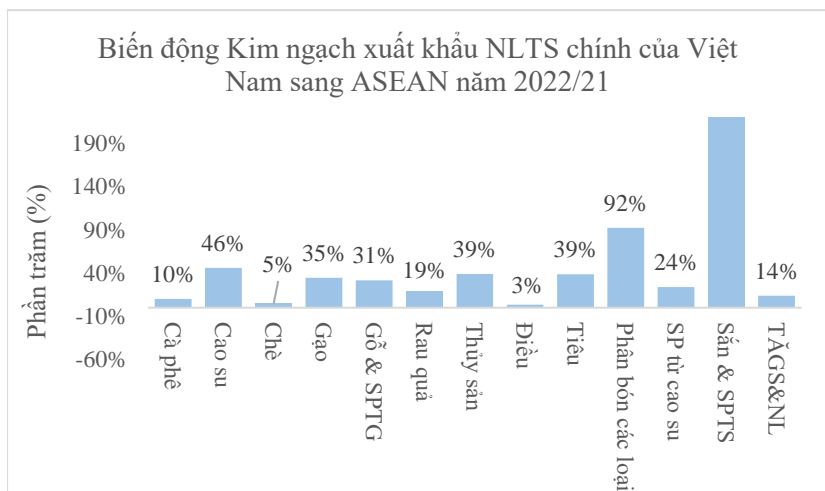
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## Thị trường ASEAN



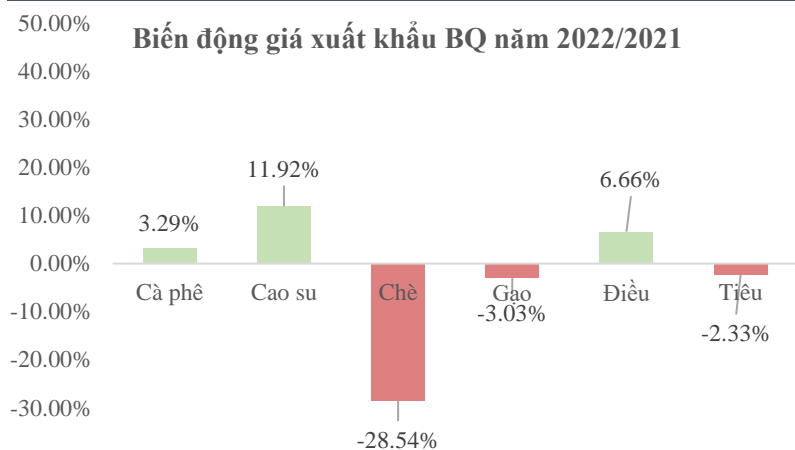
### So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – ASEAN (7T/ 2022 – 7T/ 2021)

- Xuất khẩu ▲ 33,94%
- Nhập khẩu ▼ 28,38%



### So sánh 7T-2022/ 2021

- Cà phê ▲ 10,06%
- Cao su ▲ 46,04%
- Chè ▲ 04,99%
- Gạo ▲ 34,54%
- Gỗ và SP Gỗ ▲ 31,49%
- Rau quả ▲ 19,40%
- Thủy sản ▲ 39,05%
- Hạt điều ▲ 03,44%
- Hạt tiêu ▲ 38,51%
- Phân bón ▲ 92,40%
- SP từ cao su ▲ 24,03%
- Sản & SP sản ▲ 236,2%
- TĂGS và NL ▲ 13,76%



### So sánh giá xuất khẩu BQ T7-2022/2021

- Cà phê ▲ 03,29%
- Cao su ▲ 11,92%
- Chè ▼ 28,54%
- Gạo ▼ 03,03%
- Hạt điều ▲ 06,66%
- Hạt tiêu ▼ 02,33%

# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

7 tháng đầu năm, xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) của Việt Nam sang thị trường ASEAN chiếm 17,55% tổng xuất khẩu NLTS của Việt Nam. Giá trị xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang các nước ASEAN đạt hơn 2,8 tỷ USD, tăng 33,94% so với cùng kỳ năm 2021, trong khi nhập khẩu đạt 2,7 tỷ USD, giảm 28,38% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 7/2022, kim ngạch xuất khẩu NLTS đạt 468,4 triệu USD, giảm 1,06% so với tháng trước và tăng 64,99% so với cùng kỳ năm 2021.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang ASEAN trong tháng 7/2022 là gạo (chiếm 42%), thủy sản (chiếm 15%), cà phê (chiếm 10%), phân bón các loại (chiếm 8%), thức ăn gia súc và nguyên liệu (chiếm 8%), hàng rau quả (chiếm 7%). So với tháng 7/2021, có 12/13 mặt hàng NLTS có kim ngạch xuất khẩu tăng, cao nhất là sắn và các sản phẩm từ sắn (tăng 1732,5%), cao su (tăng 112,48%), gạo (tăng 94,21%), hàng rau quả (tăng 67,57%), hàng thủy sản (tăng 62,56%). Sản phẩm từ cao su là sản phẩm duy nhất có giá trị xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước (giảm 1,49%). *Chi tiết tại phụ lục đính kèm).*

Bộ Nông nghiệp Philippines đang xem xét việc nhập khẩu cả hành tây đỏ và hành trắng để giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung sau khi giá hành tây trắng đạt 400P/kg (tương đương 7,2 Eur/kg) và giá hành tây đỏ đạt 150P/kg (tương đương 2,7 Eur/kg).

Trong 7 tháng đầu năm 2022, Campuchia xuất khẩu 117.951,55 tấn xoài tươi, giảm 26,84% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Việt Nam là thị trường xuất khẩu chính với khối lượng khoảng 62.600 tấn (chiếm 53,11%), tiếp đến là Thái Lan (27.700 tấn), Trung Quốc (27.500 tấn), Hàn Quốc (160 tấn) và Hồng Kông (2 tấn). Trong cùng thời kỳ, xuất khẩu chuối tươi cũng bị ảnh hưởng, với khối lượng xuất khẩu đạt 250.000 tấn, giảm 7,28% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khối lượng chuối xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 220.000 tấn, Việt Nam đạt 24.000 tấn. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu kho lạnh khiến chi phí xuất khẩu trái cây tăng cao và các biện pháp phòng dịch nghiêm ngặt tại các cửa khẩu Trung Quốc.

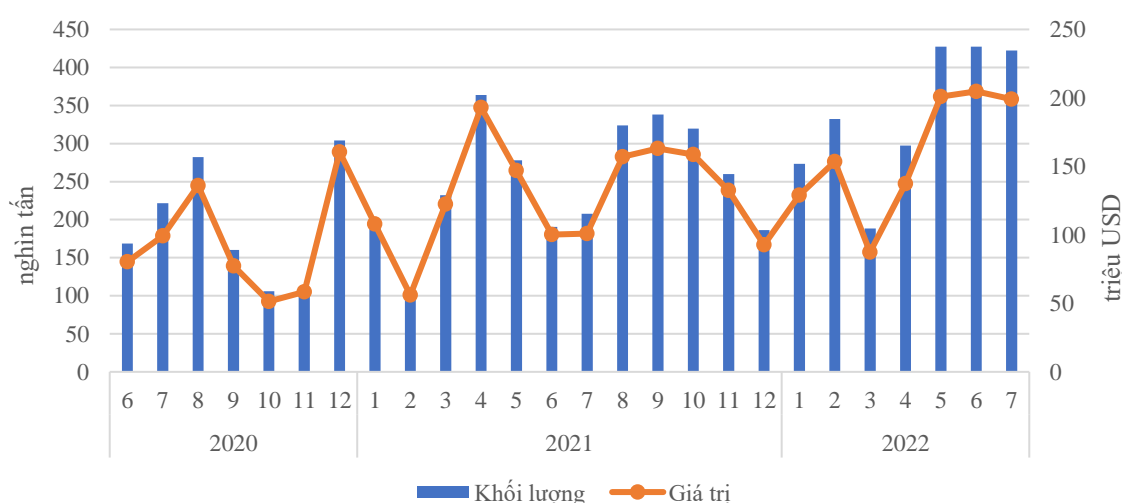
Nhập khẩu thịt heo của Philippines trong năm nay có thể tăng 2,71% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức kỷ lục 341.000 tấn để giải quyết sự thiếu hụt nguồn cung trong nước do dịch ASF gây ra, FAO cho biết trong một báo cáo triển vọng nửa năm. Tình trạng tái đàn chậm của các trang trại nuôi heo sau sự lây lan của virus ASF đã thúc đẩy quốc gia Đông Nam Á tăng nhập khẩu. “Nhập khẩu của Philippines được dự báo sẽ tăng khoảng 3%, do sự phục hồi chậm hơn so với dự đoán của đàn heo trong nước từ virus ASF”, FAO cho hay. Bất chấp triển vọng khá lạc quan về sự phục hồi đàn heo của Philippines, FAO dự báo rằng sản lượng heo địa phương của nước này sẽ tăng nhẹ trong năm nay lên 1,192 triệu tấn so với mức 1,118 triệu tấn của năm ngoái. Tổng lượng heo cho giết mổ ước tăng nhẹ lên 1.531 tấn so với 1.518 tấn của năm 2021.

# CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

## 1. LÚA GẠO

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 7/2022, Việt Nam xuất khẩu được 422,3 nghìn tấn gạo, trị giá 199,0 triệu USD sang thị trường ASEAN, giảm 1,2% về khối lượng và 2,8% về giá trị so với tháng trước; nhưng tăng 103,5% về khối lượng và 97,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 7 tháng đầu năm 2022 đạt 2368,4 nghìn tấn, trị giá 1111,8 triệu USD, tăng 50,3% về khối lượng và 34,3% về giá trị so với cùng kỳ 2021.

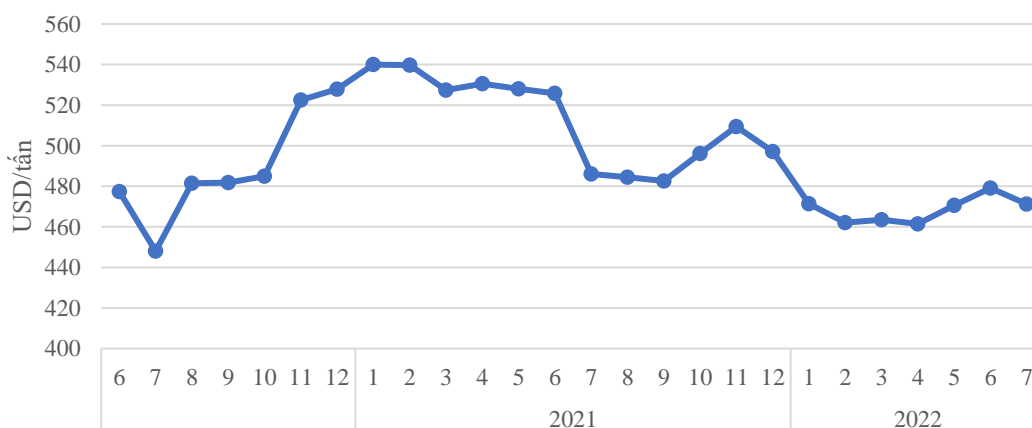
**Hình 1. Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường ASEAN tháng 7/2022 đạt 471,2 USD/tấn, giảm 1,7% so với tháng trước và 3,1% so với cùng kỳ năm 2021.

**Hình 2. Giá gạo xuất khẩu trung bình sang thị trường ASEAN**

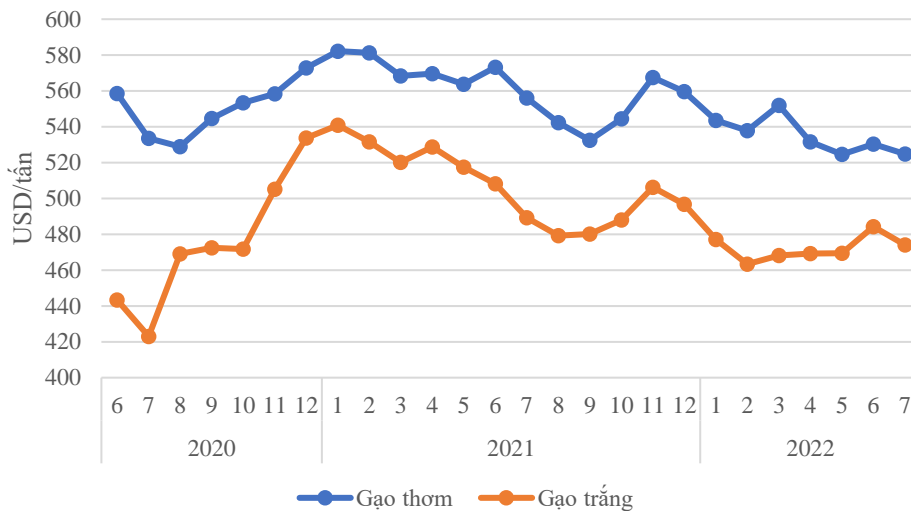


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 7/2022, gạo trắng là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang ASEAN đạt 316,5 nghìn tấn, trị giá 147,2 triệu USD, chiếm 74,9% về khối lượng và 74,0% về giá trị; so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo trắng sang ASEAN đã tăng 122,3% về khối lượng và 119,1% về giá trị.

Giá gạo trắng tháng 7/2022 đạt trung bình 474,1 USD/tấn, giảm 2,1% so với tháng trước và 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 3. Giá một số loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

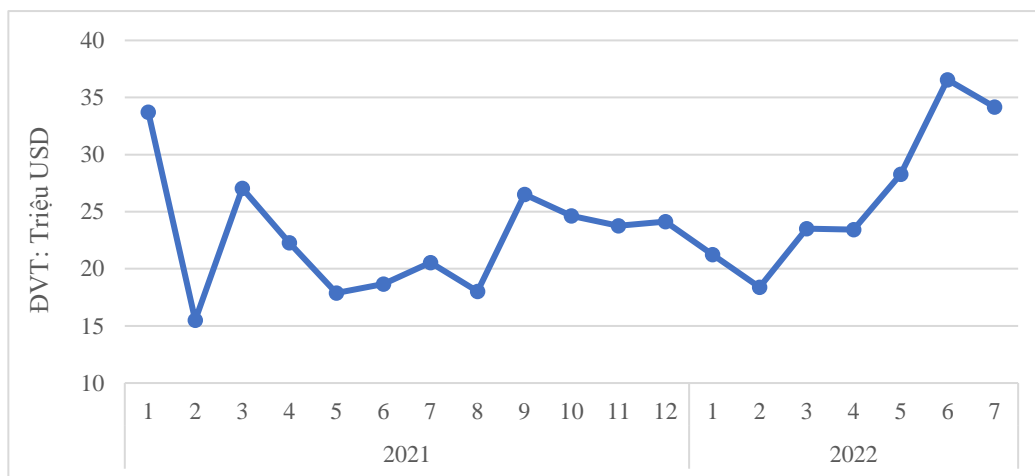
## 2. RAU QUẢ

Theo truyền thông Campuchia, Trung Quốc và Campuchia đã thành lập một nhóm công tác chung để xây dựng kế hoạch phát triển hiện đại hóa nông nghiệp Campuchia, tập trung vào các lĩnh vực lúa, ngô, cao su, sắn, chuối, xoài, hạt điều, thịt, thủy sản, v.v. Quy hoạch tổng thể sẽ tập trung vào việc kết nối các nhà sản xuất, doanh nghiệp tư nhân và thị trường, nâng cao chất lượng, an toàn và tiêu chuẩn trong trồng trọt, chế biến và đóng gói để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Campuchia và xuất khẩu. Nhóm chuyên gia đầu tiên do Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc cử sang hỗ trợ dự án này đã đến Phnom Penh và có buổi làm việc đầu tiên với Bộ trưởng Nông nghiệp Campuchia vào ngày 18/8. Chuyến đi của nhóm chuyên gia dự kiến kéo dài 60 ngày để tiến hành thảo luận với các sở nông nghiệp địa phương. Hai bên nhất trí chuyển phương án thành hành động, chi phí sẽ do phía Trung Quốc tài trợ.

Giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường ASEAN tháng 7 năm 2022 đạt 34,2 triệu USD, chiếm 13,7% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 6,5% so với tháng trước và tăng 66,3% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 7 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất

khẩu rau quả sang thị trường này đạt 185,6 triệu USD, chiếm 9,6% thị phần, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2021.

**Hình 4. Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN**

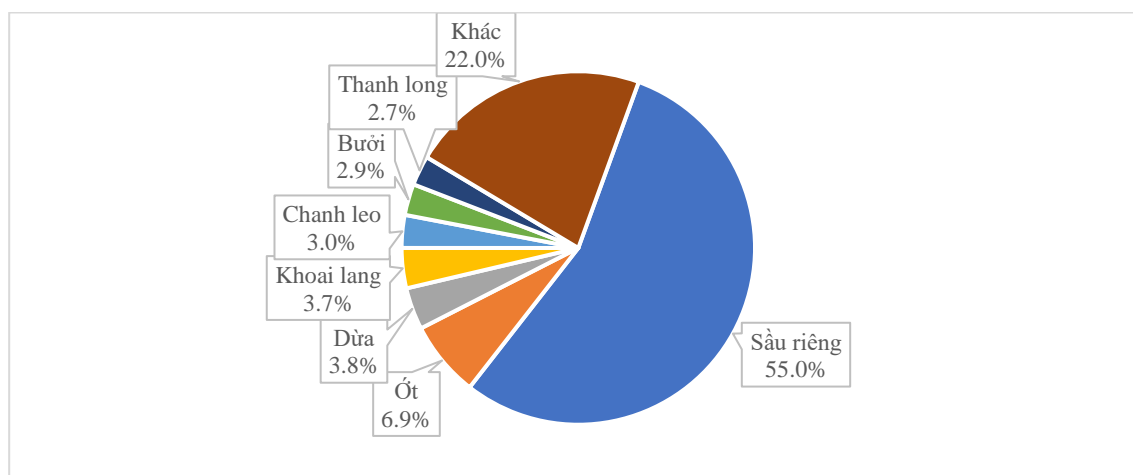


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang ASEAN tháng 7 năm 2022, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 30 triệu USD (chiếm 87,7% thị phần, tăng 76,5% so với cùng kỳ năm 2021) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 4,2 triệu USD (chiếm 12,3% thị phần), tăng 17,9%, trong đó: (i) nước ép, nước cốt trái cây (Mã HS: 2009) đạt 1,3 triệu USD (tăng 44,2% so với cùng kỳ năm trước); (ii) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (Mã HS: 2008) đạt 1,3 triệu USD (giảm 3,0%); (iii) rau chế biến (không đông lạnh – Mã HS:2005) đạt 1,2 triệu USD (tăng 46,3%); v.v.

Trong tháng 7 năm 2022, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang ASEAN nhiều nhất bao gồm: sầu riêng đạt 18,8 triệu USD (chiếm 55,0% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 97,9% so với cùng kỳ năm 2021; ớt đạt 2,4 triệu USD (chiếm 6,9%), tăng 25,8%; dứa đạt 1,3 triệu USD (chiếm 3,8%), tăng 78,1%; khoai lang đạt 1,3 triệu USD (chiếm 3,7%), giảm 28,7%; chanh leo đạt 1,0 triệu USD (chiếm 3,0%), cao gấp 48 lần; v.v.

**Hình 5. Cơ cấu rau quả chính xuất khẩu sang ASEAN tháng 7/2022**



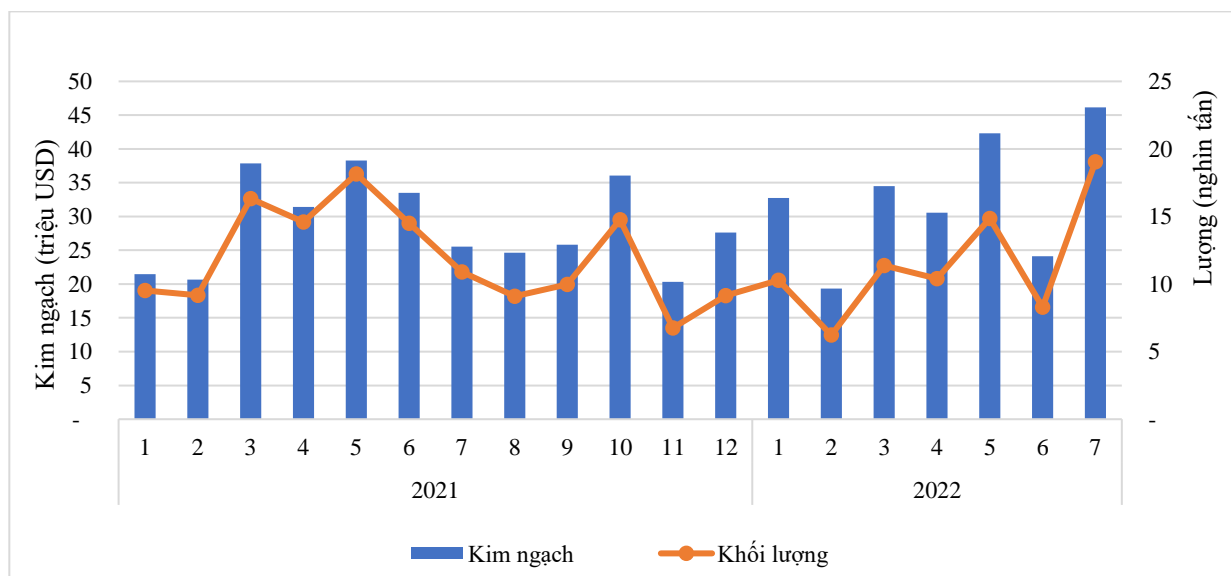
*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường ASEAN tháng 7 năm 2022 đạt 23,5 triệu USD, chiếm 13,2% tổng giá trị nhập khẩu, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2021. Tính chung 7 tháng đầu năm 2022, giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường này đạt 174,3 triệu USD, chiếm 16,4% thị phần, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 7/2022, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là: đậu xanh đạt 12,9 triệu USD (chiếm 54,6%), giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2021; nhãn đạt 1,4 triệu USD (chiếm 5,8%), cao gấp 7,5 lần; rong biển đạt 807,7 nghìn USD (chiếm 3,4%), tăng 276,2%; v.v.

### 3. CÀ PHÊ

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường ASEAN tháng 07/2022 ước đạt 19,1 nghìn tấn với trị giá 46,1 triệu USD, tăng 129,6% về lượng và 91,3% về giá trị so với tháng trước, và tăng 74,8% về lượng và 80,5% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 6. Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN**

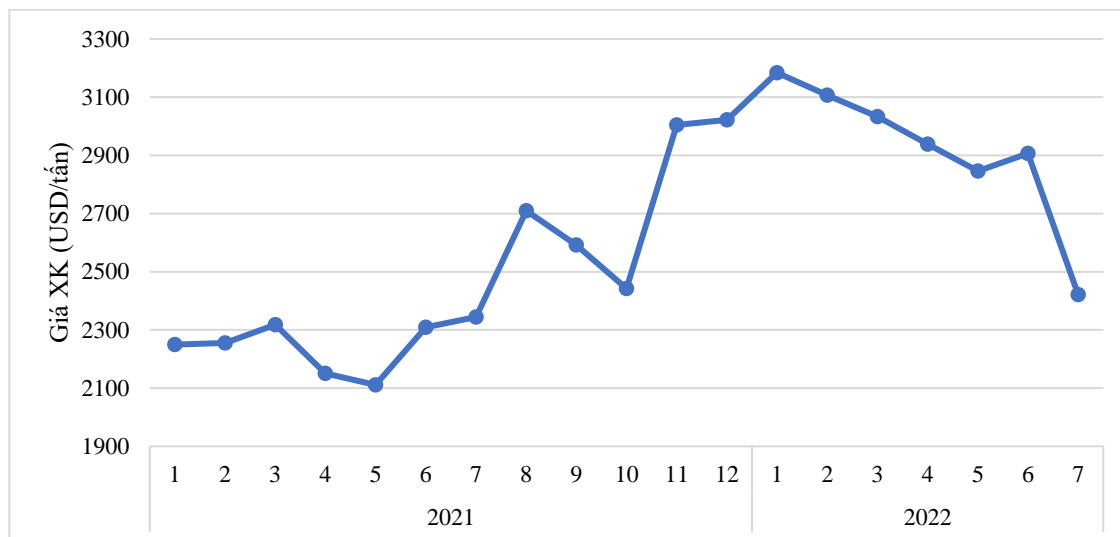


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá xuất khẩu bình quân cà phê Việt Nam sang ASEAN tháng 07/2022 đạt 2.422 USD/tấn, giảm 16,7% so với tháng trước và tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.



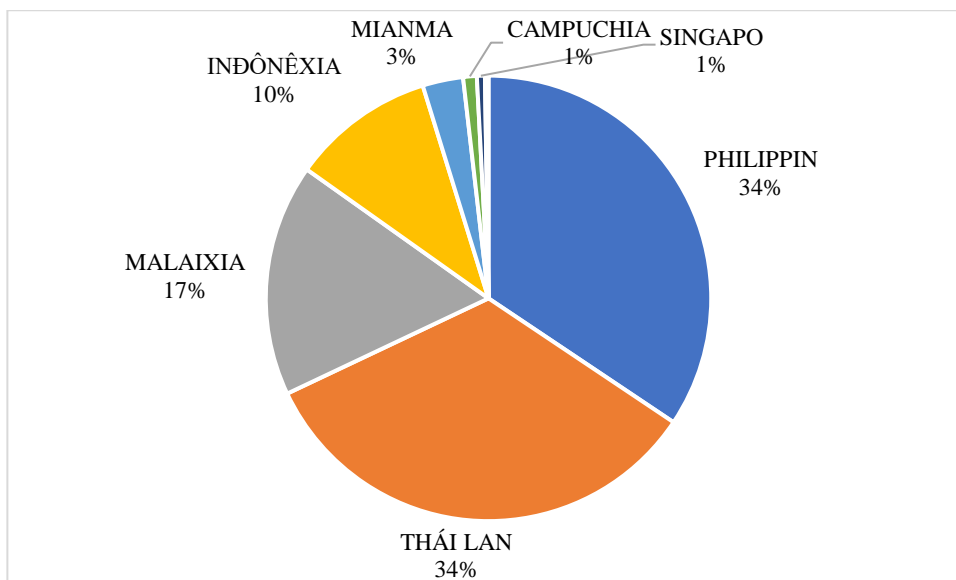
**Hình 7. Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 07/2022, Philippines là quốc gia nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 15,9 triệu USD, chiếm 34,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường ASEAN. Thái Lan là quốc gia nhập khẩu lớn thứ hai với 15,5 triệu USD, chiếm 33,6%. Tiếp theo là Malaysia, Indonesia và Myanmar chiếm lần lượt 16,9%, 10,4% và 2,9% trong tổng kim ngạch cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN.

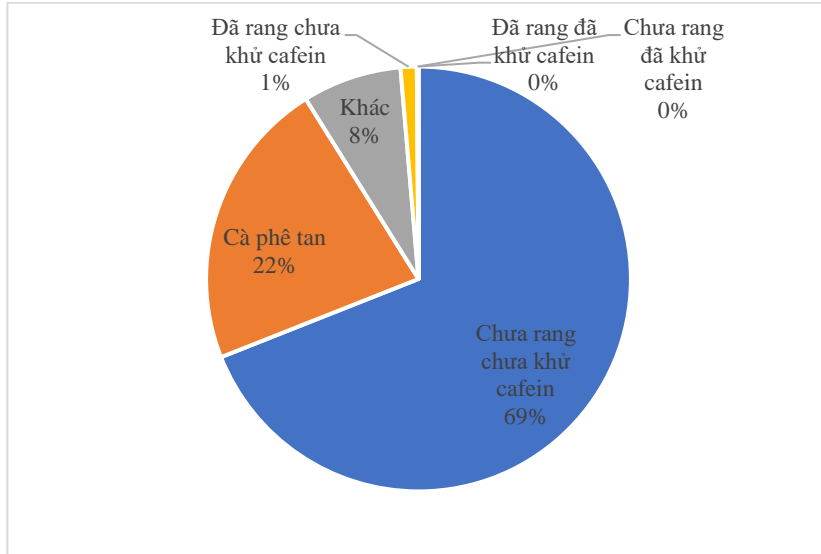
**Hình 8. Cơ cấu xuất khẩu cà phê sang các quốc gia thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải Quan*

Trong tháng 07/2022, cà phê chưa rang chưa khử cafein là loại cà phê có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường ASEAN đạt 31,8 triệu USD, chiếm 69,0% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là cà phê tan với kim ngạch 10,2 triệu USD, chiếm 22,1% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là cà phê đã rang chưa khử cafein chiếm 1,2% tổng giá trị xuất khẩu sang ASEAN.

**Hình 9. Chủng loại cà phê xuất khẩu sang ASEAN theo kim ngạch tháng 07/2022**

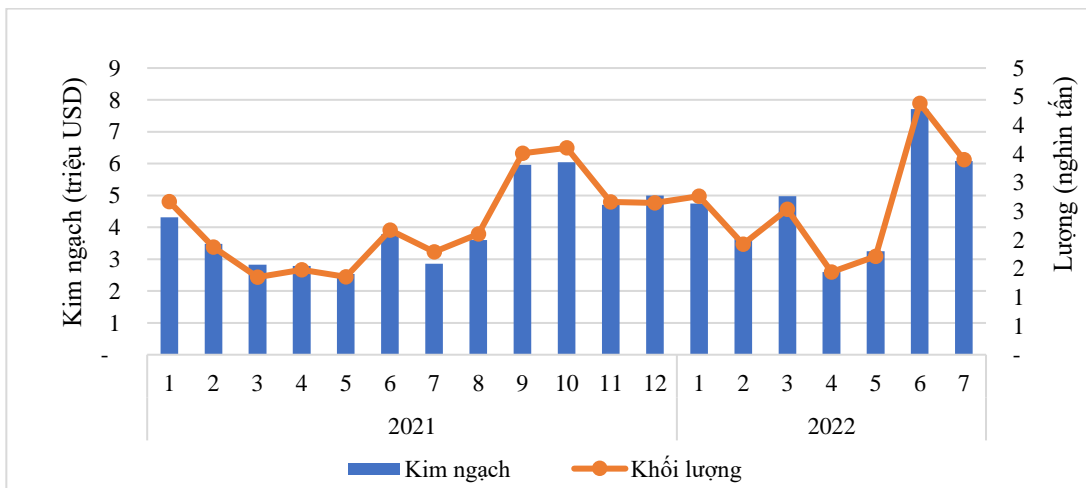


Nguồn: Tổng cục Hải quan

#### 4. CAO SU

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 07/2022, xuất khẩu cao su sang các quốc gia ASEAN ước đạt 3,4 nghìn tấn với trị giá 6,1 triệu USD, giảm 22,3% về khối lượng và 21,2% về giá trị so với tháng trước. So với cùng kỳ 2021 tăng 89,8% về khối lượng và 112,5% về giá trị.

**Hình 10. Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN**

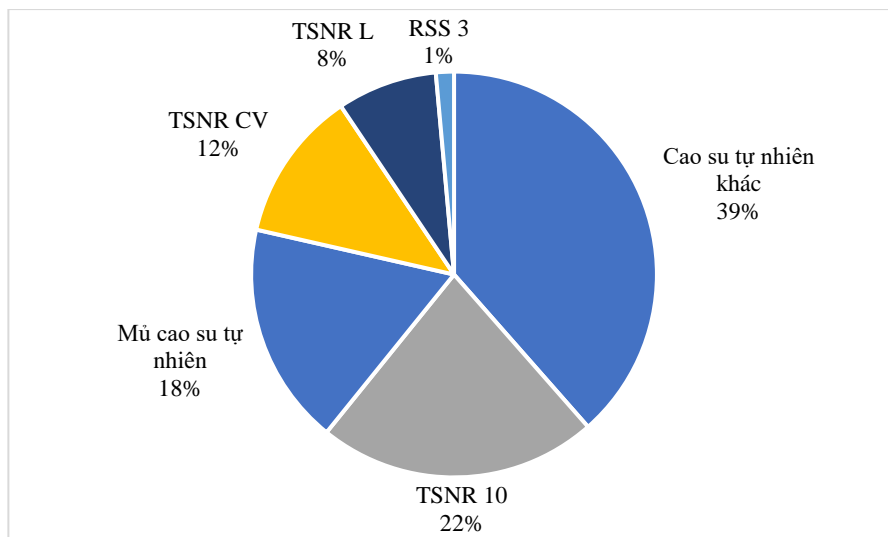


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 07/2022, TRNR 10 là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang các quốc gia ASEAN đạt 1,1 triệu USD, chiếm 22,3% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là mủ cao su tự nhiên với kim ngạch 875,7 nghìn USD, chiếm 17,7% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là TSNR CV, TSNR L và RSS 3 chiếm lần lượt 12%, 8% và 1,4% tổng giá trị xuất khẩu sang ASEAN.



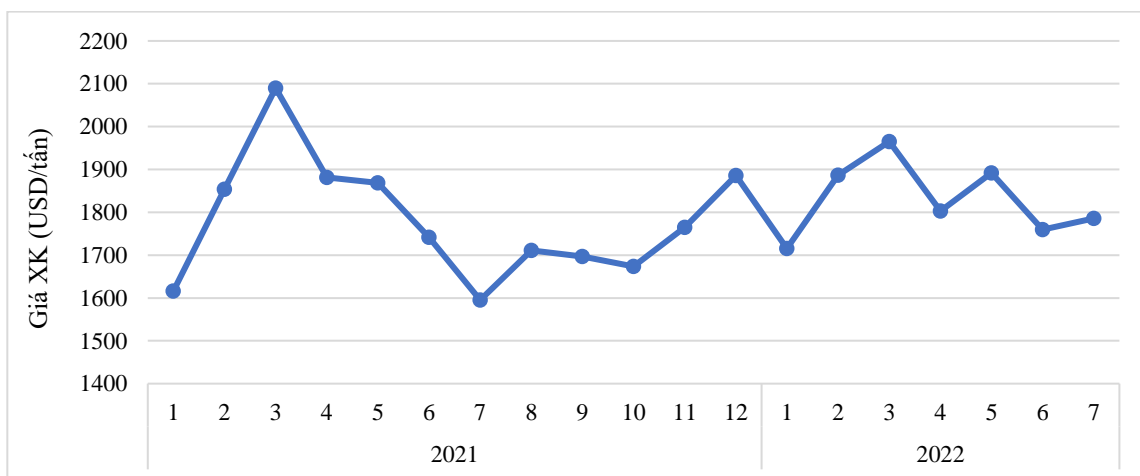
**Hình 11. Chứng loại cao su tự nhiên (HS 4001) xuất khẩu sang ASEAN theo kim ngạch tháng 7/2022**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Giá cao su xuất khẩu trung bình sang các quốc gia ASEAN đạt mức 1.785 USD/tấn trong tháng 07/2022, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ 2021.

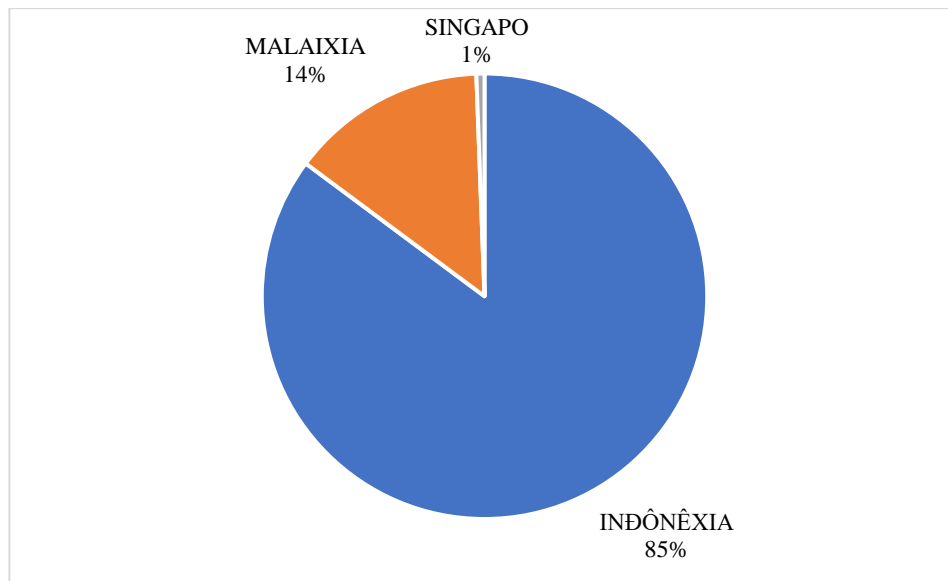
**Hình 12. Giá cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong khối ASEAN, tháng 07/2022, Indonesia là quốc gia nhập khẩu cao su tự nhiên lớn nhất của Việt Nam với 5,2 triệu USD, chiếm 85,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam sang các quốc gia ASEAN. Malaysia là quốc gia nhập khẩu lớn thứ hai với 865,7 nghìn USD, chiếm 14,2%.

**Hình 13. Xuất khẩu cao su sang một số thị trường chính trong thị trường ASEAN**

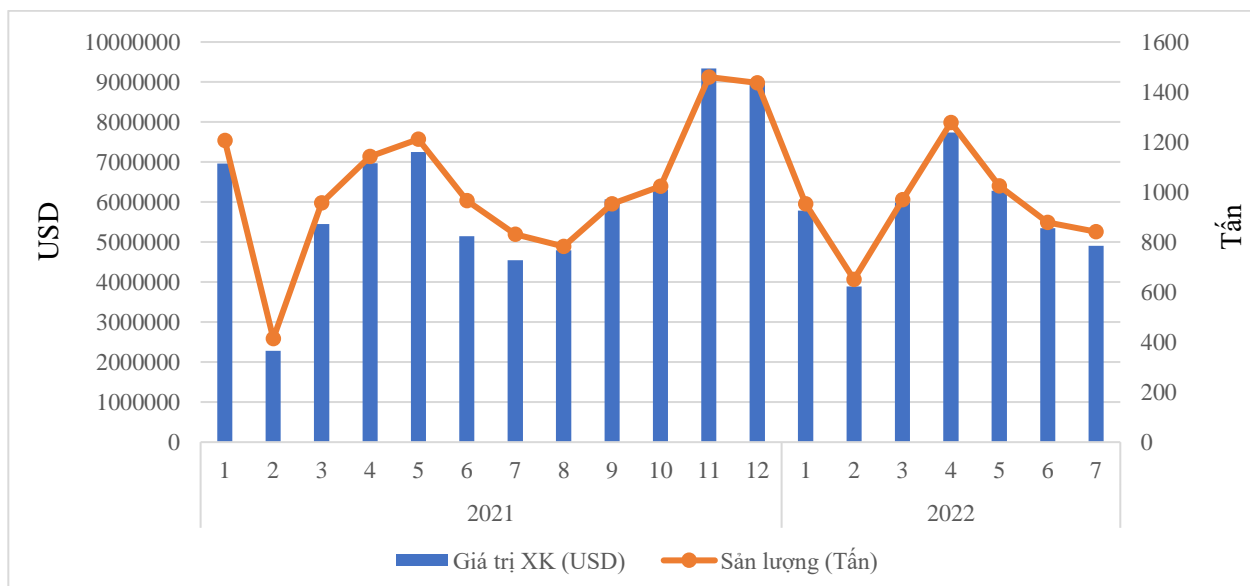


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

## 5. ĐIỀU

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 7/2022, Việt Nam xuất khẩu được 841 tấn điều, trị giá 4,9 triệu USD sang thị trường ASEAN, giảm 4,2% về khối lượng và 8,1% về giá trị so với tháng trước; tăng 1,2% về khối lượng và 7,9% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 14. Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN**

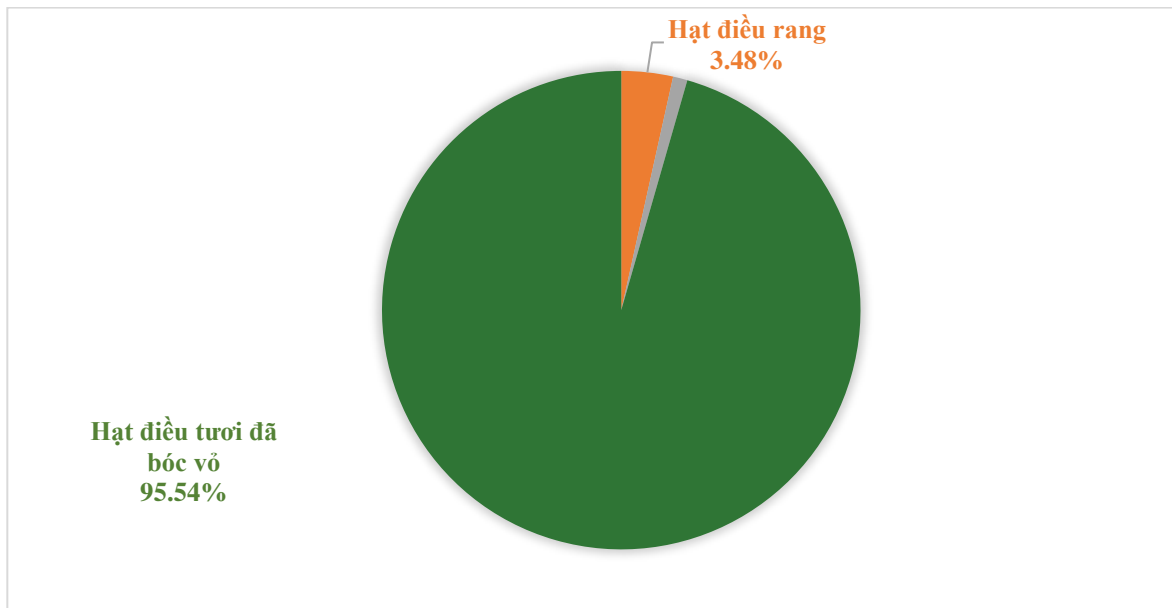


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 7/2022, xuất khẩu hạt điều tươi đã bóc vỏ chiếm tới 95,54%, tổng giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này, đạt 6,9 triệu USD, tăng 4,7% so với tháng trước và tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Hạt điều rang chỉ chiếm khoảng 3,48%, đạt 0,2 triệu

USD, giảm 63,4% so với tháng trước và giảm 19,5 với cùng kỳ năm trước. Hạt điều tươi chưa bóc vỏ chiếm 0,98%, đạt 0,1 triệu USD.

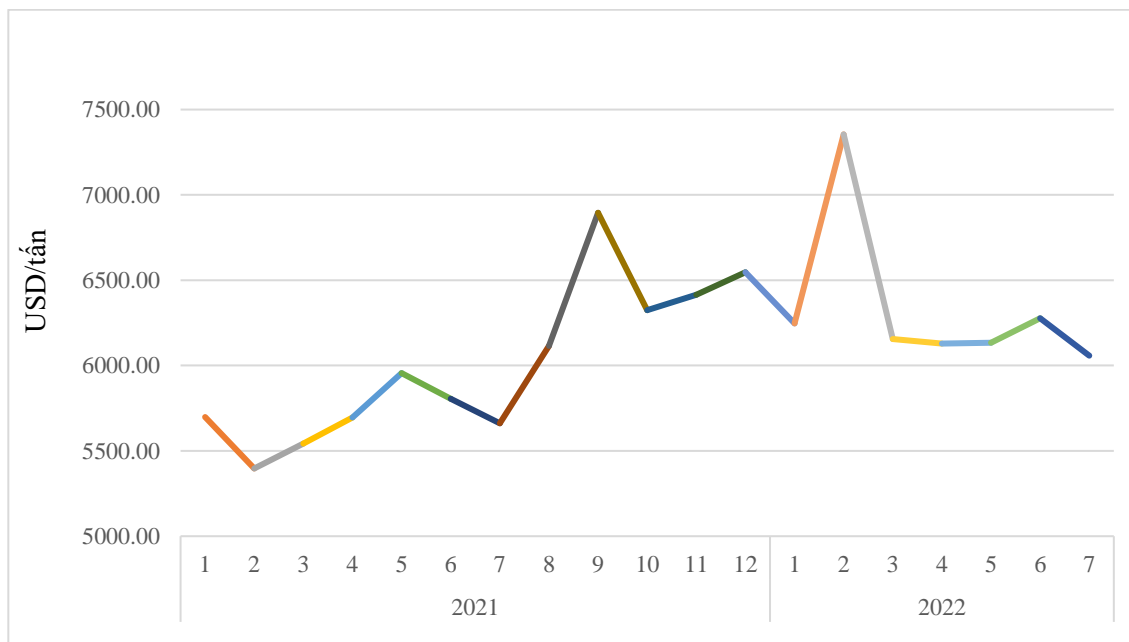
**Hình 15. Cơ cấu xuất khẩu hạt điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang thị trường ASEAN giảm so với tháng trước. Cụ thể, giá xuất khẩu trung bình trong tháng 7/2022 đạt 6.057 nghìn USD/tấn, giảm 3,5% so với tháng trước và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 16. Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường ASEAN**

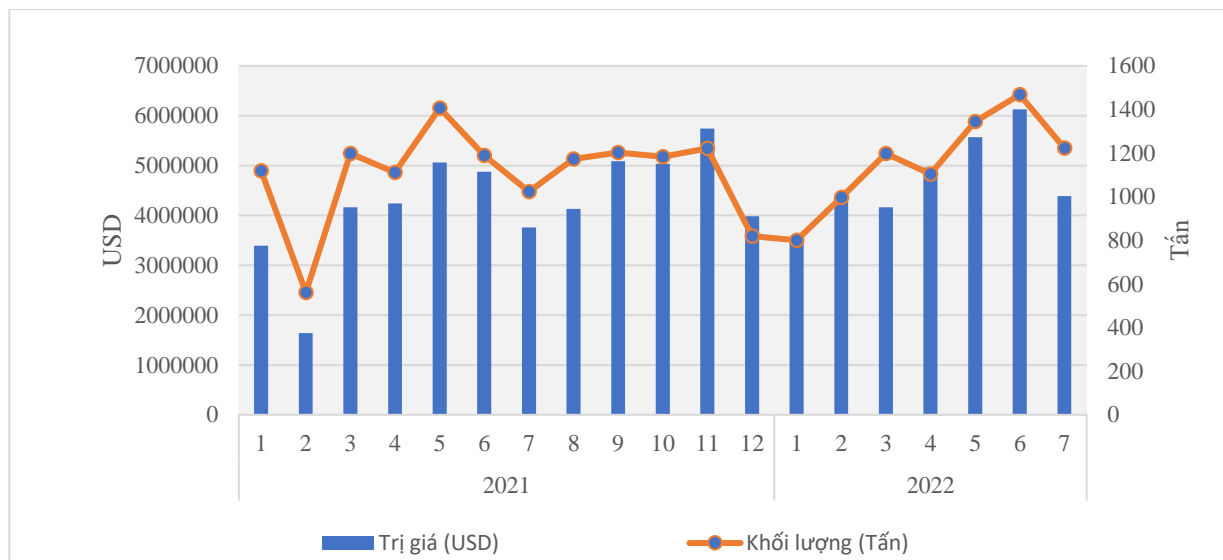


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

## 6. HỒ TIÊU

Theo số liệu công bố sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN giảm so với tháng trước. Trong tháng 7/2022, sản lượng xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường này đạt 1.223 tấn hồ tiêu với trị giá 4,39 triệu USD. Về khối lượng giảm 16,69% so với tháng trước và 19,43% so với năm trước. Về giá trị giảm 28,45% so với tháng trước và tăng 16,66% so với năm trước.

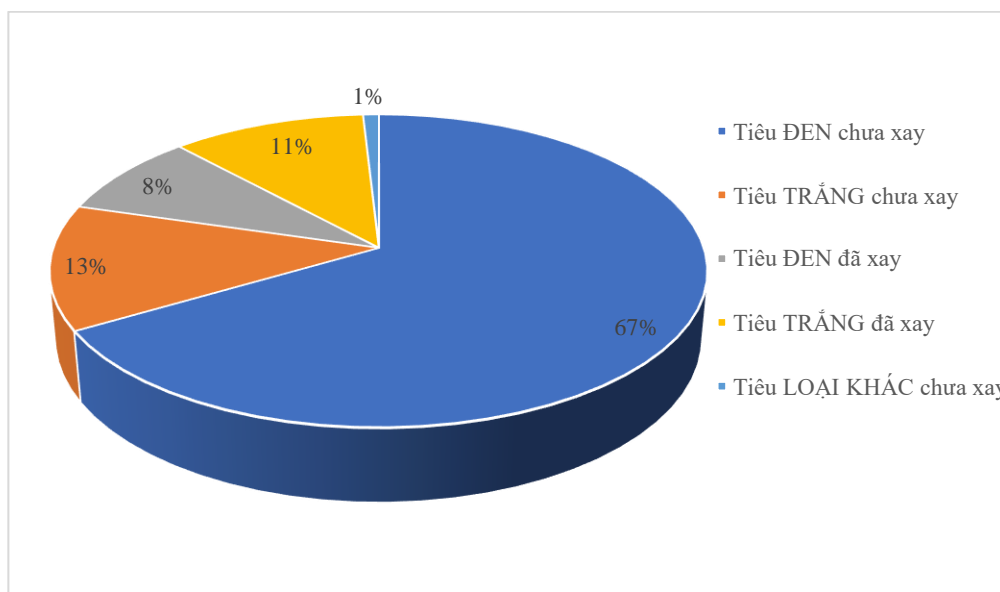
**Hình 17. Khối lượng và giá trị xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Trong tháng 7/2022, tiêu đen chưa xay vẫn tiếp tục là loại sản phẩm chính của Việt Nam sang ASEAN, chiếm 67% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 26,25% so với năm trước và giảm 26,01% so với tháng trước. Sản phẩm được xuất khẩu nhiều thứ hai là tiêu trắng chưa xay, chiếm 13%, tăng 80,2% so với cùng kỳ năm trước và giảm 61,46% so với tháng trước.

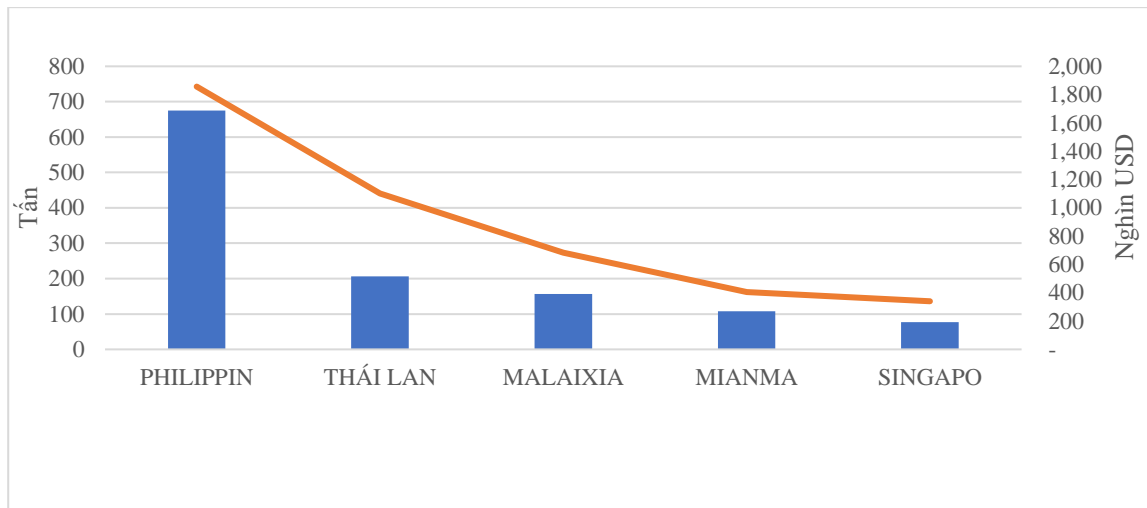
**Hình 18. Cơ cấu xuất khẩu Hồ tiêu sang thị trường ASEAN tháng 7/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Quốc gia dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong khối ASEAN trong tháng 7/2022 là Thái Lan với 675 nghìn tấn, đạt 1,86 triệu USD (chiếm 42,3%), đứng thứ 2 là Thái Lan với 206 nghìn tấn, đạt 1,1 triệu USD (chiếm 25,1%). Thấp nhất là Singapo với 77 tấn, 340 nghìn USD (chiếm 7,7%).

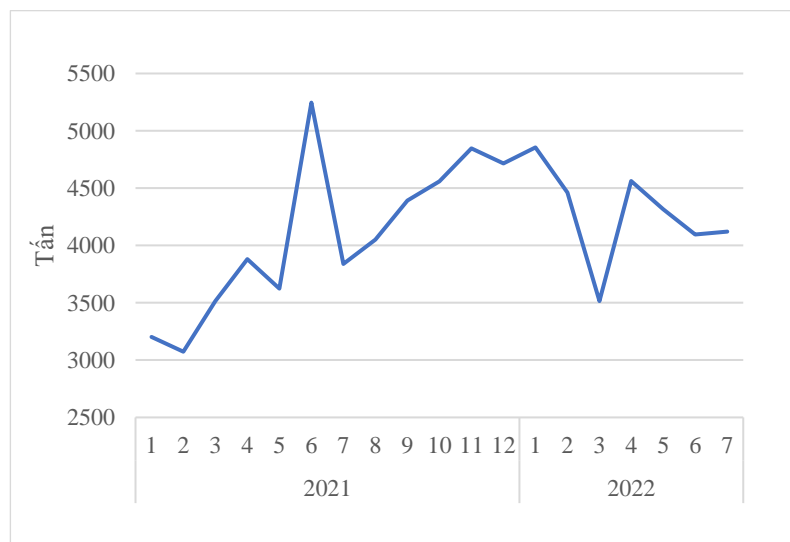
**Hình 19. Kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam thị trường ASEAN tháng 7/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Giá hồ tiêu xuất khẩu vào ASEAN trong tháng 7/2022 tăng nhẹ khoảng 4.122 USD/tấn, tăng 0,6% so với tháng trước và 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 20. Giá xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN**

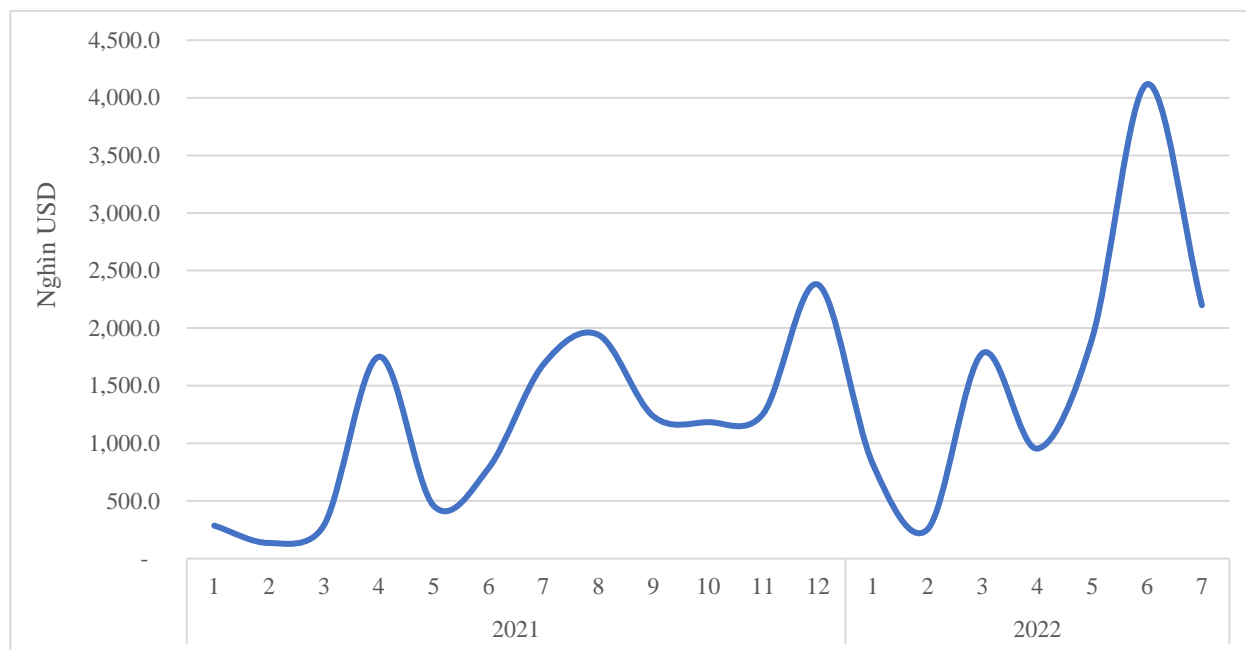


*Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam*

## 7. THỊT VÀ SẢN PHẨM THỊT

Trong tháng 7/2022, tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm thịt của Việt Nam sang các nước khu vực ASEAN có xu hướng tăng giảm mạnh so với tháng trước đạt 2,1 triệu USD, giảm 46,6% nhưng tăng 30,5% so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 21. Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường ASEAN**

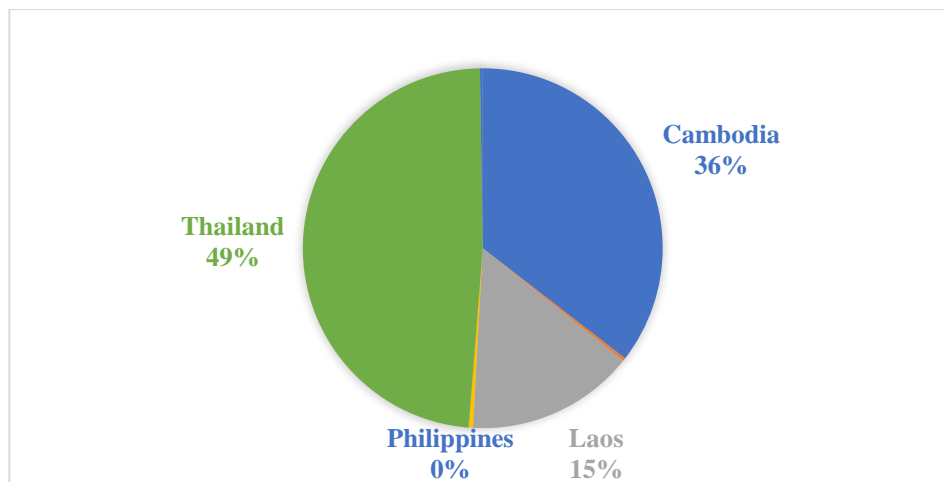


*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Thịt lợn, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh là sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường ASEAN tháng 7/2022, chiếm tới 54,4%, đạt 1,2 triệu USD; lợn sống đạt 402,3 nghìn USD, chiếm 18,3%; gia cầm sống đạt 295,1 nghìn USD, chiếm 13,4%; thịt trâu bò đông lạnh đạt 106,48 nghìn USD, chiếm 4,8%...

Trong tháng 7/2022, Thái Lan là thị trường xuất khẩu lớn nhất trong khu vực của Việt Nam đạt 1,1 triệu USD chiếm 48,5% tổng giá trị xuất khẩu; tiếp đến là Campuchia đạt 780 nghìn USD chiếm 36%.

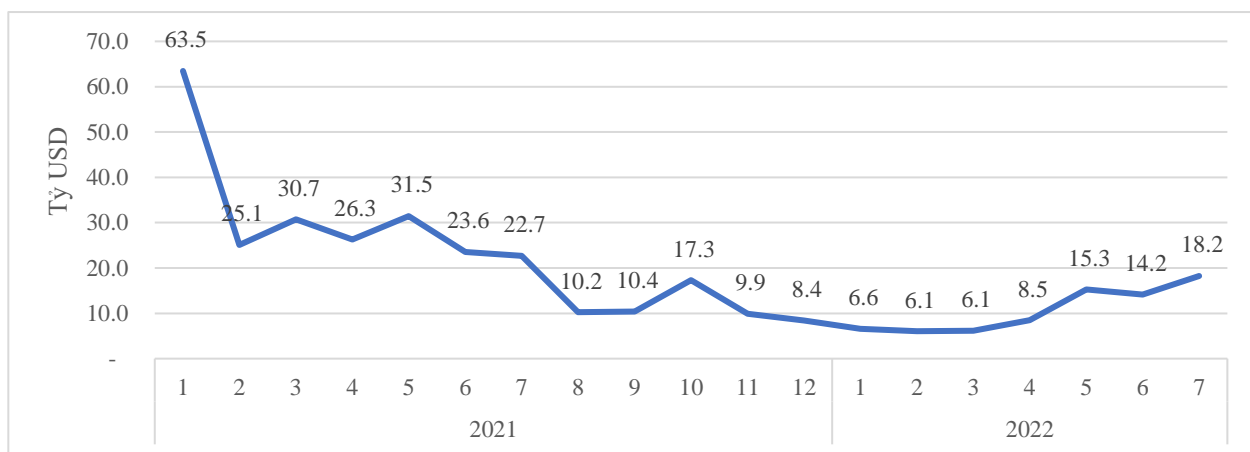
**Hình 22. Cơ cấu giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm chăn nuôi sang các nước ASEAN tháng 7/2022**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Về tình hình nhập khẩu, trong tháng 7/2022, Việt Nam nhập khẩu khoảng 18,2 triệu USD sản phẩm thịt và động vật sống từ các nước ASEAN, giảm 19,6% so cùng kỳ năm trước, nhưng tăng 28,7% so với tháng trước. Sản phẩm nhập khẩu nhiều nhất trong tháng 7/2022 vẫn là trâu bò sống chiếm tới 85,2% đạt 15,5 triệu USD; gia cầm sống chiếm 13,9%, đạt 2,5 triệu USD.

**Hình 23. Giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

FAO cho biết Philippines sẽ là nhà nhập khẩu thịt heo lớn thứ 7 trên thế giới, trong khi Trung Quốc vẫn là người mua thịt heo hàng đầu thế giới với 3,854 triệu tấn. Cơ quan này cũng dự tổng lượng thịt nhập khẩu của Philippines trong năm nay có thể tăng 1,4% lên 948.000 tấn từ 935.000 tấn của năm ngoái. Trong khi đó, sản lượng thịt địa phương của nước này trong 2022 có thể tăng 1,32% so với cùng kỳ năm trước lên 2,823 tấn

## 8. THỦY SẢN



Giá cá ngừ vẫn giao nguyên con đông lạnh tại Bangkok, Thái Lan dự kiến sẽ tăng trong tháng 9/2022 sau khi tăng thêm 200 USD/tấn trong tháng 8/2022 lên mức 1.600 USD/tấn. Giá cá ngừ tại Bangkok có xu hướng tăng lên gần với giá tại Man-ta, Ê-cu-a-đo, trung tâm chế biến chính ở Đông Thái Bình Dương. Giá cá ngừ vẫn giao tại tàu ở Man-ta ở mức khoảng 1.800 USD/tấn, dự kiến cũng sẽ tăng cao hơn trong thời gian tới.

Theo Tổng cục Hải quan, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN tháng 7/2022 đạt 70,45 triệu, tăng 63,2% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 7,5% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Tính hết 7 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt 457,4 triệu USD, tăng 39,1% so với cùng kỳ năm trước.

#### Hình 24. Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN 2021-2022

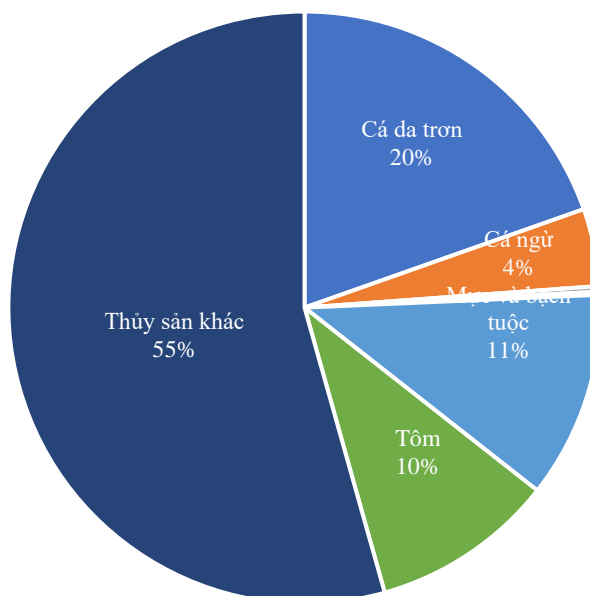
(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cá da trơn là mặt hàng thủy sản tiêu thụ chính tại thị trường này trong tháng 7/2022, chiếm 19,6% giá trị xuất khẩu; mực và bạch tuộc chiếm 11,3%; tôm chiếm 10%.

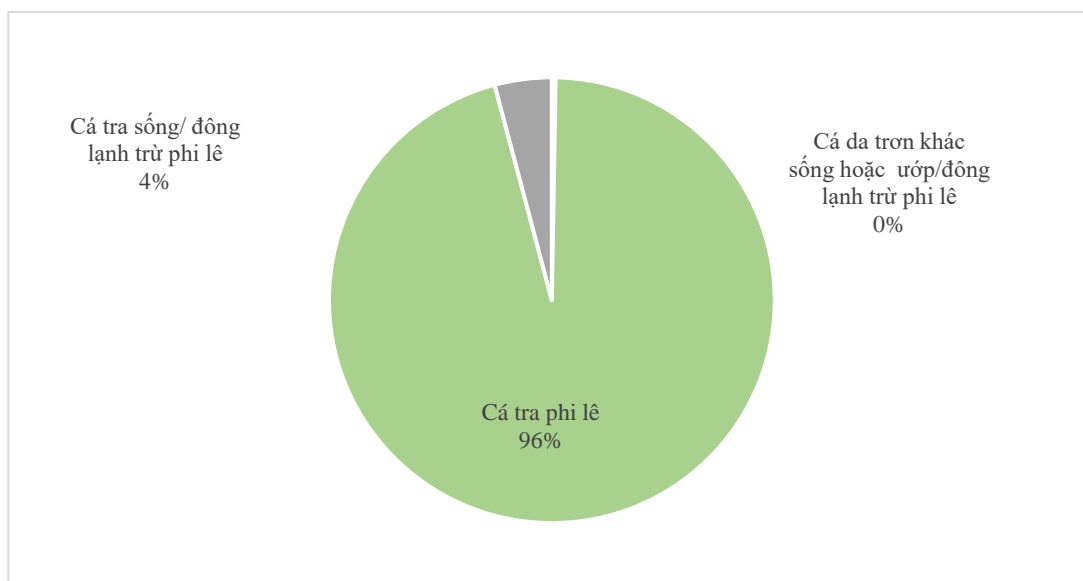
**Hình 25. Cơ cấu mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang ASEAN tháng 7/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Tháng 7/2022, cá da trơn vẫn giữ được đà tăng trưởng tại thị trường này so với cùng kỳ năm trước nhưng có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước, đạt 13,8 triệu USD, tăng 113,9% so với cùng kỳ năm trước, và giảm 6,4% so với tháng 6/2022. Trong đó, giá trị xuất khẩu cá tra phi lê đạt 13,2 triệu USD, chiếm 95,6% tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước; cá tra sống/đông lạnh trừ phi lê đạt 0,6 triệu USD, chiếm 4,1%, tăng 130%.

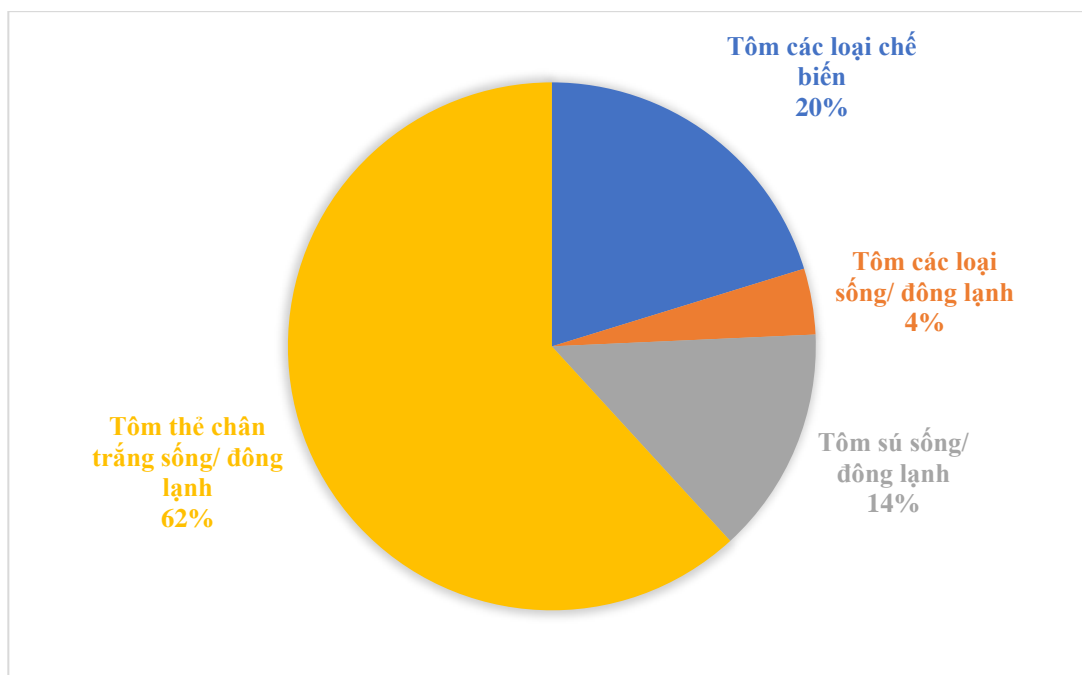
**Hình 26. Cơ cấu cá tra xuất khẩu sang thị trường ASEAN tháng 7/2022**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Tháng 7/2022, giá trị xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 7,1 triệu USD. Trong đó, tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 4,4 triệu USD, chiếm 61,7% tổng giá trị sản phẩm tôm, tăng 179,6% so với cùng kỳ năm trước; tôm chế biến đạt 1,4 triệu USD, chiếm 20,2%, tăng 159,7%; tôm sú sống/đông lạnh đạt 1 triệu USD, chiếm 13,9%, giảm 12,3%; tôm các loại sống/đông lạnh đạt 0,3 triệu, chiếm 4%, tăng 0,2%.

**Hình 27. Cơ cấu sản phẩm tôm xuất khẩu sang thị trường ASEAN tháng 7/2022**



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Một số sản phẩm thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường ASEAN tháng 7/2022 như sau: mực và bạch tuộc đạt 8 triệu USD, chiếm 11,3% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2021; cá ngừ đạt 3 triệu USD, chiếm 4,2%, tăng 88,1%; cá rô phi đạt 0,2 triệu USD, chiếm 0,3%, giảm 22,4%; cua ghe đạt 0,1 triệu USD, chiếm 0,2%, giảm tăng 54,3%; thủy sản khác đạt 38,3 triệu USD, chiếm 54,4% và tăng 55,3%.

Giá xuất khẩu cá da trơn bình quân tháng 7/2022 sang thị trường này đạt 2,1 USD/kg, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm 2021; tôm đạt 5,3 USD/kg, tăng 8,5%; cá rô phi đạt 1,7 USD/kg, giảm 8,5%.

**Bảng 1. Giá xuất khẩu một số sản phẩm thủy sản sang thị trường ASEAN tháng 7/2022**

TT	Sản phẩm	Giá (USD/kg)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	2,1	26,4%	-4,7%
2	Cá rô phi	1,7	-8,7%	-8,4%
3	Cua, ghẹ	5,5	-0,7%	-0,8%
4	Mực và bạch tuộc	8,6	5,4%	-4,6%
5	Tôm	5,3	-8,5%	-5,7%

*Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan*

## NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

### 1. Lúa gạo

Thông tin về một số đối thủ xuất khẩu gạo của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á trong tháng qua như sau: (i) Xuất khẩu gạo Thái Lan dự kiến sẽ tăng 6-8% trong năm nay, cụ thể, lượng xuất khẩu có thể đạt 7,5 triệu tấn (tăng 0,5 triệu tấn so với dự báo 7,0 triệu tấn trước đó). Nguyên nhân điều chỉnh dự báo là do đồng baht yếu có thể thúc đẩy xuất khẩu hơn, cũng như nhu cầu lương thực toàn cầu có thể tăng trưởng mạnh. (ii) Trong khi đó, Campuchia cũng đang cố gắng tăng cường xuất khẩu gạo thông qua việc tận dụng các hiệp định đa phương như Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) để thúc đẩy xuất khẩu gạo; tăng cường mở rộng hợp tác với các quốc gia ít thu mua gạo từ Campuchia như Bangladesh.

### 2. Rau quả

Theo đại diện Thương vụ Việt Nam tại Malaysia chia sẻ tại phiên tư vấn xuất khẩu sang thị trường RCEP do Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) phối hợp với các Thương vụ Việt Nam tại các thị trường thành viên Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) tổ chức ngày 8/6/2022, Malaysia đã gỡ lệnh cấm nhập khẩu ớt Việt Nam từ tháng 4-2021. Tuy nhiên, nếu muốn nhập khẩu vào Malaysia thì trái ớt của Việt Nam phải được Bộ Nông nghiệp và PTNT xác nhận các khu canh tác ớt riêng, đủ đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng ớt tại Malaysia và Trung Quốc rất lớn. Các đơn đặt hàng, nhu cầu tiêu thụ đặc biệt sản phẩm ớt đến Thương vụ nhiều nhưng chưa tìm được nguồn cung tại Việt Nam đáp ứng đủ yêu cầu của Malaysia. Do đó các doanh nghiệp và người trồng ớt nên liên hệ với Bộ NN&PTNT để triển khai sớm.

### 3. Điều

Xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN nhưng tháng cuối năm 2022 dự đoán vẫn tiếp tục gặp khó khăn do giá cước tàu biển neo ở mức cao, giá nhân hạt điều xuất khẩu không tăng kịp so với đà tăng của điều thô, các nhà máy không thể cân đối giá thành chế biến và giá xuất khẩu.

### 4. Cao su

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC), nguồn cung cao su toàn cầu dự báo sẽ tiếp tục thiếu hụt so với nhu cầu, điều này cho thấy triển vọng thị trường cao su tự nhiên dự kiến sẽ cải thiện hơn trong năm nay và các năm tới. Do đó, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Asean trong những tháng cuối năm vẫn lạc quan khi ngành hàng dần phục hồi nhờ nhu cầu tiêu thụ cao su toàn cầu tăng.

## PHỤ LỤC

**Bảng 2. Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang ASEAN tháng 7/2022**

Sản phẩm	Tháng 7/ 2022 (USD)	Tăng /giảm so T6/2022	Tăng /giảm so T7/2021	Tỷ trọng
Cà phê	46.140.530	91,33%	80,54%	10%
Cao su	6.077.430	-21,17%	112,48%	1%
Chè	1.295.302	34,75%	11,22%	0%
Gạo	195.180.579	-2,92%	94,21%	42%
Gỗ và sản phẩm gỗ	26.860.065	-1,53%	53,50%	6%
Hàng rau quả	33.386.372	-6,62%	67,57%	7%
Hàng thủy sản	70.104.299	-7,35%	62,56%	15%
Hạt điều	4.910.086	-8,10%	7,94%	1%
Hạt tiêu	4.386.390	-28,45%	16,66%	1%
Phân bón các loại	37.949.333	-22,90%	30,29%	8%
Sản phẩm từ cao su	4.959.842	-13,23%	-1,49%	1%
Sắn và các sản phẩm từ sắn	1.968.744	-0,92%	1732,51%	0%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	35.159.793	8,29%	14,66%	8%
<b>Tổng</b>	<b>468.378.765</b>	<b>-1,06%</b>	<b>64,99%</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 3. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang ASEAN tháng 7/2022**

TT	Loại sản phẩm	Tháng 7/2021		Tháng 7/2022		So sánh 2022/2021(%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1	Gạo trắng	142.354	67.192.132	316.500	147.187.228	122,3%	119,1%
2	Gạo thơm	54.777	28.420.441	81.858	39.318.647	49,4%	38,3%
3	Các loại gạo khác	10.447	5.272.633	23.981	12.484.240	129,5%	136,8%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Bảng 4. Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng rau quả sang ASEAN tháng 7/2022**

TT	Sản phẩm	Tháng 7/2021	Tháng 7/2022	So sánh
		(USD)	(USD)	T1.2022/2021
	<b>Tổng giá trị XK</b>	<b>20.548.174</b>	<b>34.181.359</b>	<b>66,3%</b>
	Sầu riêng	9.497.512	18.795.000	97,9%
	Ớt	1.886.738	2.372.947	25,8%
	Dừa	737.343	1.312.958	78,1%
	Khoai lang	1.764.197	1.257.653	-28,7%
	Chanh leo	21.345	1.026.945	4711,1%
	Bưởi	19.272	976.977	4969,4%
	Thanh long	693.273	931.128	34,3%
	Khác	5.928.495	7.507.752	26,6%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Bảng 5. Giá trị xuất khẩu cà phê sang ASEAN tháng 7/2022**

Mặt hàng	T6/2021 (USD)	T6/2022 (USD)	So sánh 2021/2022
Chưa rang chưa khử cafein	12.543.611	31.834.327	153,79%
Cà phê tan	11.678.663	10.192.605	-12,72%
Khác	182.817	3.482.392	1804,85%
Đã rang chưa khử cafein	310.002	567.892	83,19%
Chưa rang đã khử cafein	34.933	50.700	45,14%
Đã rang đã khử cafein	335	7.193	2048,42%
<b>Tổng giá trị</b>	<b>24.750.361</b>	<b>46.135.108</b>	<b>86,40%</b>

Nguồn: Tổng cục Hải quan



**Bảng 6. Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường ASEAN tháng 7/2022**

Loại sản phẩm	Tháng 7/2022	Tháng 7/2021	So
	(USD)	(USD)	sánh 2022/21 (%)
Cá da trơn	13,813,254.8	6,457,124.2	113.9%
Cá ngừ	2,980,170.6	1,584,096.6	88.1%
Cá rô phi	212,708.4	274,163.6	-22.4%
Cua, ghẹ	120,036.4	262,921.1	-54.3%
Mực và bạch tuộc	7,951,123.3	6,412,341.8	24.0%
Tôm	7,071,923.5	3,515,736.3	101.2%
Thủy sản khác	38,302,653.9	24,661,534.7	55.3%
<b>Tổng</b>	<b>70,451,870.9</b>	<b>43,167,918.2</b>	<b>63.2%</b>

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*